

Số: 25 /2018/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 05 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin
đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;
Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 67/TTr-STTTT ngày 18 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 10 năm 2018 và thay thế Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NC (Đ07/QP);
- Lưu: VT, M.A40/10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thân Đức Hường

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2018/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

Áp dụng theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại (sau đây viết tắt là Nghị định số 72/2015/NĐ-CP).

Điều 3. Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Cà Mau và giao nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh;

b) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại:

a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền được pháp luật quy định;

b) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các đối tượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh;

c) Quản lý, hướng dẫn, chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh; chủ động cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cà Mau;

d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật;

đ) Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại;

e) Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 4. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại

Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện được cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị mình gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Chương II HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Cà Mau

1. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Cà Mau là thông tin về vùng đất, con người, lịch sử, văn hóa của tỉnh.

2. Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh được cung cấp qua các phương thức sau đây:

a) Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (đối với những cơ quan, đơn vị có đủ điều kiện);

c) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh;

d) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

đ) Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng trong nước;

e) Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài;

g) Sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng Internet;

h) Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài;

i) Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn được tổ chức trong tỉnh và ở nước ngoài;

k) Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cà Mau

1. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cà Mau là thông tin về tình hình thế giới trên các lĩnh vực; thông tin về quan hệ giữa tỉnh Cà Mau với địa phương ở các nước và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giữa tỉnh Cà Mau với địa phương ở các nước, phục vụ phát triển kinh tế của đất nước và của tỉnh, thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của tỉnh Cà Mau.

2. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cà Mau được khai thác từ nguồn thông tin do các cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP cung cấp.

3. Sau khi tiếp nhận thông tin được cung cấp từ các cơ quan, tổ chức nêu tại khoản 2 Điều này, các cơ quan chức năng có thẩm quyền của tỉnh Cà Mau thực hiện cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Cà Mau bằng các hình thức sau đây:

- a) Qua người phát ngôn;
- b) Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- c) Tại các cuộc họp báo và giao ban báo chí định kỳ;
- d) Qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 7. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Cà Mau.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí trong và ngoài nước về lĩnh vực, ngành, địa phương phụ trách. Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan để phục vụ công tác quản lý.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các biện pháp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh thông qua các hình thức sau đây:

a) Ban hành Thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

b) Chuẩn bị nội dung cho lãnh đạo tỉnh hoặc người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho các cơ quan báo chí khi Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu;

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Trang Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Riêng Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch;

đ) Tổ chức cung cấp thông tin cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại về các nội dung giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch;

e) Thông tin có nội dung bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 8. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Cà Mau

Áp dụng theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT).

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.

2. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 10. Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh ở nước ngoài; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh ở nước ngoài.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các cuộc họp báo quốc tế của lãnh đạo tỉnh ở trong nước và nước ngoài; chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài theo sự phân công, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

3. Theo dõi, nghiên cứu, tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài viết về tỉnh Cà Mau; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh và phối hợp hướng dẫn đưa tin về tình hình quốc tế, tin trong nước, trong tỉnh liên quan đến hoạt động đối ngoại.

4. Quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương; hướng dẫn, cung cấp thông tin về tỉnh Cà Mau cho báo chí nước ngoài.

5. Cung cấp thông tin của tỉnh cho Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại; phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá tỉnh Cà Mau ở nước ngoài.

Điều 11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, giới thiệu quảng bá văn hóa, du lịch tỉnh Cà Mau.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức các sự kiện quảng bá hình ảnh tỉnh Cà Mau ở nước ngoài.

3. Phối hợp, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị có liên quan sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý để phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại, tổ chức sự kiện giao lưu văn hóa, nghệ thuật.

4. Phối hợp với cơ quan quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát hiện những văn hóa phẩm vi phạm quy định, gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của tỉnh, của đất nước để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 12. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo mật trong hoạt động thông tin đối ngoại của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh, nhằm đảm bảo các hoạt động thông tin đối ngoại tuân thủ các quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Theo dõi, tổng hợp thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại để tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan đảm bảo an ninh, an toàn cho các hoạt động thông tin đối ngoại theo định hướng của Đảng, Nhà nước; chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các hoạt động lợi dụng thông tin đối ngoại tuyên truyền, xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước.

4. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông quản lý các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại chuyên ngành, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định dự toán ngân sách hàng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí trong ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án hoạt động thông tin đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phục vụ các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Sở Nội vụ

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Ngoại vụ hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí công chức, viên chức phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 15. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác thông tin truyền thông và thông tin đối ngoại khu vực biên giới biển, hải đảo.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, duy trì, bảo dưỡng các cụm pa nô cổ động ở các xã, thị trấn có biên giới biển.

Điều 16. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin chính thức, thông tin quảng bá về tỉnh Cà Mau.

2. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài.

Điều 17. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực, ngành, địa phương quản lý.

2. Tổ chức cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, Công Thông tin điện tử tỉnh; thông tin, tuyên truyền cho người dân hiểu về quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh Cà Mau, những cơ hội, thách thức trong quá trình hội nhập; phối hợp, cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công tác thông tin đối ngoại.

3. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của cơ quan, địa phương mình.

4. Cung cấp thông tin, dữ liệu để Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong hoạt động thông tin đối ngoại.

6. Phân công tổ chức hoặc cá nhân phụ trách công tác thông tin đối ngoại, gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp.

7. Bảo mật thông tin trong phạm vi quản lý của mình theo quy định về bảo mật thông tin; có trách nhiệm phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực, ngành, địa phương quản lý.

8. Hàng năm, xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại; sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo lĩnh vực, ngành, địa phương quản lý và báo cáo trước ngày 30 tháng 11 hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại được khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về hoạt động thông tin đối ngoại, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm triển khai thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy chế này.
2. Những nội dung khác về hoạt động thông tin đối ngoại không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Thân Đức Hương